

THÔNG BÁO

Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 193/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK (Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh) tại thông báo số 360/TB-PTPLHCM-14 ngày 28/2/2014, công văn số 375/PTPLHCM-NV ngày 25/3/2014, công văn số 21/CV/14 ngày 27/3/2014 của Công ty TNHH Nestle Việt Nam, công văn ngày 24/4/2014 của Vụ Chính sách thuế - Bộ Tài chính và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: (NLSX Hạt nêm) hương chay tổng hợp (QL45638 vegetarian powder flavour) (Hỗn hợp các chất thơm, loại dùng trong công nghiệp thực phẩm - Loại khác) (Mục 1).

2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty TNHH Nestle Việt Nam; địa chỉ: Số 7, đường 17A, KCN Biên Hòa 2, Đồng Nai; mã số thuế: 3600235305.

3. Số, ngày tờ khai hải quan: 13677/NKD05 ngày 26/11/2013 tại Chi cục Hải quan Biên Hòa - Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai.

4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Mẫu có thành phần gồm: natri clorua ~ 21.16%; natri glutamat ~ 3.1%; các cấu tử hương: butyl acetat, butoxyethanol,... ~ 0.2%; hàm ẩm ~ 5%; maltodextrin ~ 70%; dùng trong chế biến thực phẩm; đóng gói 20kg/thùng.

5. Kết quả phân loại:

Tên thương mại: QL45638 Vegetarian Powder Flavour.

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Mẫu có thành phần gồm: natri clorua ~ 21.16%; natri glutamat ~ 3.1%; các cấu tử hương: butyl acetat, butoxyethanol,... ~ 0.2%; hàm ẩm ~ 5%; maltodextrin ~ 70%; dùng trong chế biến thực phẩm.

Ký, mã hiệu, chủng loại: QL45638 Vegetarian Powder Flavour.

Nhà sản xuất: PT Givaudan Indonesia – Indônêsiã.

thuộc nhóm **21.06** “*Các chế phẩm thực phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác*”, phân nhóm **2106.90** “*- Loại khác*”, phân nhóm “*- - Loại khác*”, mã số **2106.90.98** “*- - - Các chế phẩm hương liệu khác*” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thông báo này thay thế thông báo số 6041/TB-TCHQ ngày 28/5/2014./.

Nơi nhận: *Thư*

- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Các Cục HQ tỉnh, TP. (để t/hiện);
- Chi Cục HQ Biên Hòa - Cục HQ tỉnh Đồng Nai;
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK - PL-Thảo (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái